

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TH- C
TỈNH THANH HÓA
Bản án Số: 03/2019/ HSST
Ngày: 24/ 01/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N- C CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TH- C - TỈNH THANH HÓA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Quyên - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Bắc Thước.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Cao Xuân Bằng
2. Bà Lê Thị Hiền

Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B T tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đình Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B T , tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/ HSST ngày 14 tháng 01 năm 2019.

Đối với bị cáo: *Trương Xuân H* , Sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn C M , xã Đ T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa 9/12

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Giấy chứng minh nhân dân số: 174130302, cấp ngày 29/7/2010. Do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp.

Con ông Trương Văn N sinh năm 1971 và bà Hà Thị Đ sinh năm 1967, gia đình có 02 anh em bị cáo là con đầu.

Có vợ là Hà Thị H sinh năm 1997, chưa có con.

Tiền án, tiền sự không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2018 đến ngày 21/12/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 29/CSĐT ngày 21/12/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B T . Bị cáo chỉ được phép cư trú tại xã Đ T g từ ngày 21/12/2018 đến 21/3/2019.

Người bị hại: Cháu Bùi Thị L ngày 24 tháng 5 năm 2005 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn M , xã Đ Q , huyện B T c, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Chị Bùi Thị S sinh năm 1987 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn M , xã Đ Q , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Trịnh Văn Thịnh- trợ giúp viên pháp lý –Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Hà Đình C sinh năm 1989(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn C M , xã Đ T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12 năm 2018 Trương Xuân H làm quen qua mạng xã hội Facebook lấy tên nik “ Long Vũ” quen với Bùi Thị L địa chỉ Facebook là “Chảnh’sLy’s”. Quá trình quen nhau nhắn tin qua lại và nảy sinh tình cảm. L và H xưng hô với nhau khi nhắn tin trên Facebook là vợ với chồng (vk với ck).

Ngày 14/12/2018 Ly và H hẹn gặp nhau ở Sân bóng xã Đ Q. H đi xe máy đến đón L rồi đưa L đến một ngôi nhà hoang ở thôn B, xã Đ T, cách đường nhựa khoảng 30m. Đến nơi hai người tâm sự H hỏi L “giờ gặp nhau rồi L có yêu anh nữa không” thì L nói “ có”. Và H lại hỏi “ L có chấp nhận đến với anh và trao tất cả cho anh không?” thì L nói “ Có”. H đã ôm L và sờ ngực L còn L hai tay ôm H. H nhìn (qua ánh sáng từ điện thoại di động) thấy góc nhà có 01 vỏ chăn thì H thả L ra và lấy vỏ chăn trải xuống nền nhà rồi H kéo tay L nằm xuống chăn để ôm hôn nhau. H cởi đồ cho L và L cũng giúp H cởi áo khoác, H tự cởi quần áo của mình. Lúc đầu H nằm lên người L và đưa dương vật vào âm hộ của L. Sau đó H ngồi dậy và L gác hai chân lên cổ H và H ôm chân L quan hệ, rồi đổi tư thế H nằm dưới L ngồi lên người H và L cầm dương vật của H đưa vào âm hộ của mình. Và cả hai quan hệ khoảng 15 phút thì H xuất tinh, kết thúc giao cấu và ôm nhau một lúc rồi cả hai mặc đồ ra về.

Hiên chở L đi gặp anh Hà Đình C sinh năm 1989, anh họ của H (đã hỏi mượn xe máy của H từ trước) H đưa xe máy cho anh C mượn còn L và H đi bộ. Khi thấy cuộc gọi của mợ S gọi L không nghe máy. Vì sợ về mượn bị mợ mắng nên L đã nhắn tin cho chị Bùi Thị S là “mợ ơi cứu con với” chị S gọi điện lại thì L tiếp tục không nghe máy mà nhắn tin “ con bị hiếp dâm”. Chị S nhắn tin hỏi đang ở đâu ? (Vì gọi điện L không nghe) thì L nhắn “Đang trong làng C M, cháu đang đi ở đường cứ đi thẳng vào”. Nhận được tin nhắn chị S gọi thêm mấy người đi tìm cùng và báo Công an xã.

Anh C mượn xe của H đi ra đến thôn K, xã Đ Q gặp mấy người cầm gậy gộc đi theo thì C nghĩ có chuyện gì đó nên quay xe lại đi theo những người này. Khi gặp H và L trên đường thì người nhà L túm cổ áo H định đánh nên C đã bảo

“đây là thằng em của em đừng đánh ” và H bỏ chạy lên đồi sáng hôm sau đến cơ quan điều tra Công an huyện B T đầu thú. Còn L đi cùng các anh công An về trụ sở làm việc.

Sáng ngày 15/12/2018 tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Bùi Thị L “không phát hiện dấu vết thương tích gì”, tại biên bản “Trích biên bản hội chuẩn ngày 15/12/2018 kết luận “ bộ phận sinh dục không tổn thương, màng trinh giãn rộng, có vết rách cũ đã lành, không có dịch siêu âm tử cung và phần phụ”.

Tại biên bản Kiểm tra điện thoại ngày 15/12/2018 điện thoại của L sử dụng OPPO A5 có gắn sim số 0343475239 tại phần tin nhắn, nhật ký điện thoại và phần ảnh không tồn tại gì liên quan đến vụ án.

Tại phần messenger(phần mềm tin nhắn Facebook phát hiện có cuộc hội thoại với người có nick mame Long Vũ nội dung như sau:

“-vk y buổi sáng vv đi học mặc áo ấm vào vk y nhé,

Dạ ck về đi đường cẩn thận nhé

Thanks y

Xom ck

Ck về lúc chiều mới ăn cơm xong nek

À vk mới đi tắm xong thôi giờ mới ăn cơm à

Giờ ck ra nhé K rép

Đây mới ăn mà, tý nữa mà ra ck oi

Ck ra đến sân bóng ck gọi sdt phải ra luôn nhé

Ok! giờ đi chưa đâu oy

Chưa tý ck ra

Ok nha khi nào ra thì điện cho vk

Ok ra đừng để ck đợi lâu

Đi chưa

Xíu nữa mẹ đang đi lấy đt

.....v v...”

Tại biên bản kiểm tra điện thoại của Trương Xuân H OPPO A5 gắn sim số 0332578002 phần tin nhắn, nhật ký cuộc gọi và messenger đều không còn nội dung nào liên quan đến vụ án.

Vật chứng: Gồm 01(một) vỏ chăn xanh(dạng xanh rêu) kích thước 1,9m x 1,7m đã qua sử dụng,

01 (một) khẩu trang màu đen đã qua sử dụng

01(một) lót giày màu xanh (danh xanh lá mạ) kích thước dài 22cm, phần rộng nhất 07cm, đã qua sử dụng,

01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen màn hình cảm ứng số IMEI1:861703048449695, số IMEI 2:861703048449687. Số seri 8766eobl

điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của máy(của Trương Xuân Hiên).

01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen màn hình cảm ứng số IMEI1:868125040629038, số IMEI 2:868125040620920điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của máy (của Bùi Thị Ly).

Toàn bộ vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 07 ngày 15/01/2019.

Hai bên gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng; khoản 1 điều 145; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Trương Xuân H phạm tội “ giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” và đề nghị xử phạt bị cáo Trương Xuân H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Đề nghị HĐXX ấn định thời gian thử thách cho bị cáo từ 30 đến 36 tháng.

Đề nghị xử lý vật chứng: Điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015

- Tịch thu tiêu huỷ vật không có giá trị gồm : 01 (một) khẩu trang màu đen đã qua sử dụng

01(một) lát giàu màu xanh (danh xanh lá mạ) kích thước dài 22cm, phần rộng nhất 07cm, đã qua sử dụng,

Trả lại Bùi Thị L : 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen màn hình cảm ứng số IMEI1: 868125040620938, số IMEI 2: 868125040620920điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của máy.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen màn hình cảm ứng số IMEI1: 861703048449695, số IMEI 2:861703048449687. Số seri 8766eobl điện thoại của Trương Xuân H .

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa không đề nghị gì về phần bồi thường công nhận bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 30.000.000đ(ba mươi triệu đồng). Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đồng ý với tội danh Viện kiểm sát truy tố và khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Về phần trách nhiệm các bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong nên không yêu cầu gì khác.

NHÂN QUÂN CUỐI TỌA QUÂN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1]. Về tố tụng: Hành vi phạm tội xảy ra ngày 14/12/2018 tại Thôn B, xã Đ T, huyện B T c, tỉnh Thanh Hóa. Các cơ quan tiến hành tố tụng, ng-ời tiến hành tố tụng. Điều tra, kiểm sát viên, thẩm phán, th- ký, đã điều tra, truy tố và xét xử theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng, ban hành đúng các văn bản, quyết định tố theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2.] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện tội phạm của mình. Đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác. Có cơ sở xác định bị cáo Trương Xuân H đã giao cấu với cháu Bùi Thị L sinh ngày 24/5/2005. Đủ cơ sở kết luận Trương Xuân H phạm tội “giao cấu với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B T truy tố bị cáo Trương Xuân H về tội “giao cấu với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 BLHS năm 2015 là đúng ng-ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét đề nghị của Viện Kiểm sát: Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì Điều luật và hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trương Xuân H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “ng-ời phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, bị cáo Trương Xuân H và gia đình đã bồi thường cho người bị hại 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) người bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo Trương Xuân H nên HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bản thân bị cáo Trương Xuân H không có tiền án, tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS là “tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả” và “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là “đầu thú” và người bị hại cùng gia đình có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”. Bị cáo có nơi cư trsu rõ ràng. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho địa phương và gia đình quản lý trong thời gian thử thách cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo thành người tốt.

Về vật chứng: Các vật chứng không còn giá trị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu trang màu đen đã qua sử dụng

01(một) lót giày màu xanh (danh xanh lá mạ) kích thước dài 22cm, phần rộng nhất 07cm, đã qua sử dụng,

Trả lại: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, màn hình cảm ứng số IMEI1:868125040620938, số IMEI 2:868125040620920điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của máy cho Bùi Thị L .

Đối với Trương Xuân H quá trình trao đổi nhắn tin cho Bùi Thị L trên điện thoại chỉ thể hiện yêu đương mà chưa thể hiện ý định giao cấu với L . Sau khi đón L đi chơi. Bị cáo hỏi L có yêu và có đồng ý trao tất cả cho bị cáo không, L đồng ý thì bị cáo mới nảy sinh ý định giao cấu với L .

Vì vậy HĐXX tuyên trả lại cho Trương Xuân H : 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen màn hình cảm ứng số IMEI1: 861703048449695, số IMEI 2: 861703048449687. Số seri 8766 eobl điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của máy trả lại cho Trương Xuân H

Đối với xe máy Trương Xuân H mượn của mẹ là Hà Thị Đ , cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Trương Xuân H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Khoản 1Điều 145; Điều 65; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Xuân H phạm tội “giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Xuân H 18(mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trương Xuân H cho UBND xã Đ T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông Trương Văn N và bà Hà Thị Đ có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ T trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về vật chứng:* Điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015

- Tịch thu tiêu huỷ vật không có giá trị gồm :
- 01(một) vỏ chăn màu xanh (dạng xanh rêu) kích thước 1,9m x 1,7m đã qua sử dụng.

-01 (một) khẩu trang màu đen đã qua sử dụng

-01(một) lót giày màu xanh (danh xanh lá mạ) kích thước dài 22cm, phần rộng nhất 07cm, đã qua sử dụng. Toàn bộ vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 07 ngày 15/01/2019.

Trả lại cho Trương Xuân H : 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen màn hình cảm ứng số IMEI1:861703048449695, số IMEI 2:861703048449687. Số seri 8766 eobl điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của máy.

Trả lại cho Bùi Thị L : 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen màn hình cảm ứng số IMEI1:868125040620938, số IMEI 2:868125040620920 điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của máy

Về án phí: □p dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Xuân H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

□n sơ thẩm có mặt bị cáo Trương Xuân H , cháu Bùi Thị L (người bị hại), chị Bùi Thị S (người đại diện hợp pháp cho cháu Ly). Bị cáo Trương Xuân H , cháu L , chị S có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên sơ thẩm

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA Dân sự ;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền
- Trại giam,
- Bị cáo
- Cơ quan điều tra ;
- Chi cục THA dân sự
- ...;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI □□NG X□T X□
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Quyên

